

Số: 17/2024/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1589/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lưu: VT, KT2^Q.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Văn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số 17 /2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe hoạt động theo mô hình kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trừ các bãi đỗ xe như: Bãi đỗ xe cao tầng, thông minh; bãi đỗ xe thuộc các trạm dừng nghỉ đường bộ; bãi đỗ xe phục vụ nội bộ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; các bãi đỗ xe tạm thời phục vụ sự kiện, lễ, hội.

2. Các nội dung khác có liên quan đến bãi đỗ xe không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác, sử dụng dịch vụ bãi đỗ xe. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Bãi đỗ xe là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ dùng để đỗ phương tiện giao thông đường bộ.

2. Bãi đỗ xe hoạt động kinh doanh là bãi đỗ xe có tổ chức dịch vụ trông giữ phương tiện, dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện hoặc kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sở hữu bãi đỗ xe được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trực tiếp tham gia quản lý, khai thác bãi đỗ xe hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền quản lý, khai thác bãi đỗ xe.



Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BÃI ĐỖ XE

Điều 4. Tổ chức bãi đỗ xe

1. Đầu tư xây dựng bãi đỗ xe

a) Đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện đầu tư xây dựng bãi đỗ xe theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

b) Vị trí xây dựng bãi đỗ xe phải thuận lợi trong việc kết nối giao thông và đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu thiết thực của Nhân dân và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

c) Bãi đỗ xe được đầu tư, xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, xây dựng và đúng mục đích sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Yêu cầu đối với bãi đỗ xe

a) Hoạt động của bãi đỗ xe phải đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có bãi đỗ xe.

b) Đường ra, vào bãi đỗ xe kết nối vào hệ thống đường bộ phải thực hiện quy định về đầu nối vào đường bộ được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; đồng thời phải đảm bảo về an toàn giao thông, không gây ùn tắc, đặc biệt là các giờ cao điểm.

c) Bãi đỗ xe được gắn biển báo số 1.408 theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ và kèm theo bảng hiệu "BÃI ĐỖ XE", tên đơn vị quản lý, tên bãi đỗ xe.

d) Đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Các hạng mục công trình tối thiểu

a) Sân bãi đỗ xe: Phân chia riêng biệt khu vực đỗ dành cho xe ô tô và khu vực đỗ dành cho các phương tiện khác (xe đạp, xe máy);

b) Nhà điều hành và nhà bảo vệ;

c) Nhà vệ sinh công cộng;



- d) Công ra, vào; tường rào bao quanh;
- đ) Đường ra, vào bãi đỗ xe; đường giao thông nội bộ;
- e) Hệ thống chiếu sáng; hệ thống thoát nước;
- g) Hệ thống thông tin, tín hiệu, biển báo, camera giám sát;
- h) Trang thiết bị phòng, chống cháy nổ.

Điều 5. Quản lý hoạt động bãi đỗ xe

1. Đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe được thực hiện các nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

2. Trong quá trình quản lý, khai thác bãi đỗ xe, đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe phải thực hiện đúng các quy định tại khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT; không để chủ phương tiện vận tải, người lái xe sử dụng bãi đỗ xe để tổ chức bán vé xe khách, tạo điểm giao dịch trung chuyển hành khách hoặc mang theo hàng hóa, các chất, vật liệu thuộc diện Nhà nước cấm tàng trữ, cấm sử dụng và cấm lưu thông vào bãi đỗ xe.

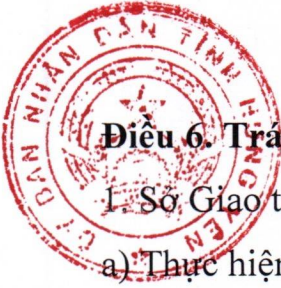
3. Thông báo hoạt động bãi đỗ xe

a) Trước khi đưa bãi đỗ xe vào khai thác ít nhất 05 ngày làm việc, đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe phải có văn bản thông báo hoạt động của bãi đỗ xe gửi Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có bãi đỗ xe.

b) Thông báo gửi các cơ quan gồm các nội dung sau: Tên đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe, địa chỉ đơn vị, số điện thoại (fax); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và văn bản ủy quyền giao quản lý, khai thác bãi đỗ xe (nếu có); Tên, địa chỉ bãi đỗ xe; Quy mô bãi đỗ xe (tổng diện tích bãi đỗ xe, diện tích dành cho ô tô, diện tích dành cho các phương tiện khác); Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe; Thời gian hoạt động trong ngày của bãi đỗ xe; Thời gian chính thức đưa vào hoạt động.

4. Trường hợp có sự thay đổi về chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý; cải tạo cơ sở vật chất dẫn đến thay đổi sơ đồ mặt bằng tổng thể hoặc thay đổi một số nội dung tiêu chí kỹ thuật của bãi đỗ xe, đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe phải gửi thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có bãi đỗ xe.

5. Trường hợp bãi đỗ xe ngừng hoạt động, đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe phải gửi thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có bãi đỗ xe trong thời hạn ít nhất là 05 ngày làm việc, trước ngày bãi đỗ xe ngừng hoạt động.

Chương III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan****1. Sở Giao thông vận tải**

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định đối với hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe và Quy định này.

c) Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý, khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Đăng tải danh sách bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng chức năng hướng dẫn các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định; kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động bãi đỗ xe.

b) Tổ chức tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông, bảo đảm an ninh trật tự tại các bãi đỗ xe.

3. Sở Xây dựng

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

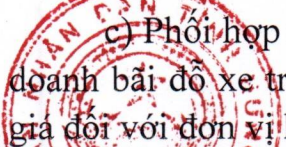
b) Hướng dẫn các chủ đầu tư dự án thiết kế, xây dựng bãi đỗ xe theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

c) Phối hợp tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh khi cần thiết; kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về xây dựng, cải tạo, nâng cấp bãi đỗ xe theo thẩm quyền.

4. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ trông, giữ xe trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định về giá dịch vụ trông, giữ xe.



c) Phối hợp tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh khi cần thiết; kiến nghị xử lý các vi phạm về giá đối với đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe sử dụng hóa đơn, chứng từ (vé trông giữ xe); thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp các khoản thuế và phí.

c) Phối hợp tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh khi cần thiết; kiến nghị xử lý các vi phạm về thuế đối với đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Quản lý việc sử dụng đất để xây dựng bãi đỗ xe và việc bảo vệ môi trường bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

b) Thẩm định nhu cầu sử dụng đất đối với các dự án xây dựng bãi đỗ xe; thẩm định bổ sung, điều chỉnh vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Quản lý hoạt động đầu tư và đăng ký kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương đối với hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn.

b) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan tới các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý biết, thực hiện.

c) Thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất, kịp thời phát hiện để xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe.

d) Tiếp nhận và tổng hợp báo cáo của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý. Rà soát, cung cấp danh sách, tình hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn trong công tác phối hợp quản lý, thanh

tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi được yêu cầu.

d) Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe vào Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để đơn vị hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

e) Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư nâng cấp, cải tạo bãi đỗ xe trên địa bàn.

g) Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) báo cáo Sở Giao thông vận tải tình hình quản lý hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

9. Đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe

a) Thực hiện nghiêm chỉnh nội dung Quy định này, quy định tại khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT và các quy định của pháp luật khác có liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh khai thác bãi đỗ xe.

b) Duy trì tốt tình trạng hoạt động của bãi đỗ xe do đơn vị quản lý, đảm bảo theo các nội dung đã thông báo về cơ quan nhà nước khi đưa bãi đỗ xe vào khai thác.

c) Xây dựng và niêm yết công khai giá trông giữ xe, giá dịch vụ kinh doanh tại bãi đỗ xe; nội quy, quy chế hoạt động; tên và số điện thoại của chủ đơn vị quản lý bãi đỗ xe, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại trụ sở kinh doanh bãi đỗ xe để chủ phương tiện và người dân được biết, kịp thời phản ánh, khiếu nại khi cần thiết.

d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và quy định này về hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

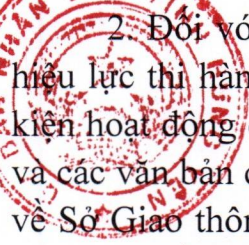
đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 05 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 05 tháng 12) về hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có bãi đỗ xe.

10. Trách nhiệm của chủ phương tiện, người lái xe tại bãi đỗ xe

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.



2. Đối với bãi đỗ xe được đưa vào hoạt động trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành, đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe có trách nhiệm rà soát các điều kiện hoạt động của bãi đỗ xe để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan. Thực hiện thông báo về Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có bãi đỗ xe theo khoản 3 Điều 5 Quy định này.

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi đến Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Phụ lục I



MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17./2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/.....

Hưng Yên, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Tình hình quản lý hoạt động của các bãi đỗ xe
trên địa bàn huyện/ thành phố/ thị xã 6 tháng/ 01 năm**
(Từ ngày đến ngày))

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hưng Yên

| TT | Tên, địa chỉ bãi đỗ xe | Diện tích (m2) | Tên tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác bãi đỗ xe | Lối ra, vào bãi đỗ xe được đầu nối vào các đường | Loại phương tiện được đỗ tại bãi đỗ xe | Quy mô, số lượng phương tiện bãi đỗ xe đáp ứng được (chiếc) (2) | Mức giá dịch vụ trông giữ xe (3) | Thời gian hoạt động trong ngày của bãi đỗ xe | Hệ thống PCCC/ Vệ sinh môi trường (4) |
|----|------------------------|----------------|---|--|--|---|----------------------------------|--|---------------------------------------|
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
(ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;
- (2) (3) Báo cáo cụ thể đối với từng loại xe.
- (4) Ghi "có" hoặc "không".



Phụ lục II

MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH BÃI ĐỖ XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/.....

Hưng Yên, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động bãi đỗ xe(2)..... 6 tháng/1 năm

Từ ngày đến ngày

Kính gửi:(3).....

I. Kết quả hoạt động:

| TT | Loại phương tiện (ghi theo từng loại xe mô tô, ô tô con, xe tải, xe container,..) | Tổng số lượt | | Tỷ lệ % chiếm chỗ | Quy mô, số lượng phương tiện bãi đỗ xe đáp ứng được (chiếc) | Mức giá dịch vụ trông giữ xe | Thời gian hoạt động trong ngày của bãi đỗ xe | Ghi chú |
|----|--|--------------------------|---------------------------|----------------------------|---|--|---|------------|
| | | Đỗ xe theo lượt | Đỗ xe theo tháng | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

II. Tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy:

.....

III. Việc duy trì, đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất tại bãi đỗ xe:

IV. Kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Tên Đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe;
- (2) Tên bãi đỗ xe;
- (3) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có bãi đỗ xe.